

KẾ HOẠCH

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;
điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh Lâm Đồng,
giai đoạn 2017 - 2020**

- Thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 25/01/2002 của Bộ Chính trị về luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý; Kết luận số 24-KL/TW, ngày 05/6/2012 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh công tác quy hoạch, luân chuyển cán bộ đến năm 2020 và những năm tiếp theo; Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng công chức và phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 18/4/2017 của Tỉnh ủy về đào tạo, phát triển và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tỉnh Lâm Đồng giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến năm 2025; Chương trình hành động số 16-CTr/TU, ngày 16/6/2016 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XII của Đảng và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X;

- Căn cứ kết quả khảo sát nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; rà soát, bổ sung quy hoạch cấp ủy, các chức danh cán bộ lãnh đạo, quản lý nhiệm kỳ 2015 - 2020, 2016 - 2021 và những năm tiếp theo.

Để chủ động chuẩn bị nguồn cán bộ kế cận, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ giai đoạn mới và nguồn nhân sự Đại hội Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; điều động, luân chuyển cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh Lâm Đồng, giai đoạn 2017 - 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nhằm trang bị lý luận chính trị và những kiến thức cơ bản về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kinh nghiệm thực thi công vụ cho đội ngũ cán bộ, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp trong thời kỳ mới, góp phần xây dựng đội ngũ cán bộ chuyên nghiệp, chuẩn hóa về tiêu chuẩn, có bản lĩnh chính trị vững vàng, có kiến thức, kỹ năng, tư duy đổi mới, đủ năng lực lãnh đạo, quản lý, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới.

2. Luân chuyển cán bộ để đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ có triển vọng; đảm bảo cán bộ luân chuyển được tiếp cận cơ sở, nhằm nâng cao năng lực thực tiễn, khắc phục khuynh hướng cục bộ, khép kín trong từng vùng địa phương, cơ quan, đơn vị.

3. Điều động cán bộ là nhằm tăng cường và cơ cấu lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các địa phương, cơ quan, đơn vị; đảm bảo các chức danh chủ chốt các ngành, cơ quan, đơn vị (*theo quy định của Trung ương*) và các huyện, thành phố không phải là người địa phương; phục vụ cho công tác luân chuyển cán bộ.

4. Phải có sự thống nhất giữa địa phương, cơ quan, đơn vị có cán bộ điều động, luân chuyển đi và địa phương, cơ quan, đơn vị tiếp nhận cán bộ điều động, luân chuyển đến; đồng thời làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ trước khi điều động, luân chuyển, nhằm tạo điều kiện cho cán bộ được điều động, luân chuyển hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đảm bảo ổn định các hoạt động và hiệu quả công việc ở cả nơi đi và nơi đến.

II. NGUYÊN TẮC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy Đảng thống nhất lãnh đạo, quản lý công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động, luân chuyển cán bộ theo thẩm quyền.

2. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ phải xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ, gắn với vị trí việc làm, tiêu chuẩn ngạch công chức và chức vụ lãnh đạo, quản lý; nhu cầu xây dựng và phát triển nguồn nhân lực; kết hợp chặt chẽ với công tác quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ của từng địa phương, cơ quan, đơn vị; đảm bảo chất lượng, đúng đối tượng, tiết kiệm ngân sách.

3. Điều động, luân chuyển cán bộ phải thận trọng, chặt chẽ, đảm bảo nguyên tắc, đúng quy trình. Đảm bảo hài hòa mối quan hệ giữa điều động, luân chuyển với ổn định và xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, địa phương. Chỉ thực hiện luân chuyển đối với những cán bộ thuộc diện quy hoạch. Không luân chuyển những cán bộ bị kỷ luật, uy tín giảm sút, không đảm bảo tiêu chuẩn về phẩm chất, năng lực.

III. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ

1.1. Đào tạo cán bộ

a. Đào tạo lý luận chính trị:

- Về đào tạo cao cấp lý luận chính trị¹:

+ Đối tượng đi học là trưởng phòng và tương đương của các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể cấp tỉnh; cấp ủy viên cấp huyện, Phó Chủ tịch HĐND, Phó Chủ tịch UBND cấp huyện và tương đương; trưởng phòng ban, ngành, đoàn thể cấp huyện và tương đương²; cán bộ quy hoạch vào các chức danh nêu trên. Ưu tiên bố trí, tạo điều kiện cho các đồng chí trong quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý đã được phê duyệt.

¹ Qua rà soát, hiện nay còn 175 đ/c nợ bằng cao cấp lý luận chính trị.

² Theo quy định tại Công văn 4741-CV/BTCTW, ngày 20/5/2013 của Ban Tổ chức Trung ương về một số vấn đề về đào tạo cao cấp lý luận Chính trị - Hành chính.

+ Đối với cán bộ dưới 40 tuổi phải đào tạo hệ chính quy tập trung; đối với các đồng chí trên 40 tuổi được đào tạo tại chức; khuyến khích cán bộ trên 40 tuổi đi đào tạo tập trung. Ưu tiên đào tạo cán bộ, công chức thuộc khối Đảng, khối Nội chính, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- *Về đào tạo Trung cấp lý luận chính trị*³: Đối với cán bộ, công chức, viên chức không thuộc đối tượng đi học cao cấp lý luận chính trị và trong diện quy hoạch các chức danh còn lại thì cần sắp xếp, bố trí để đào tạo Trung cấp lý luận chính trị nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Ưu tiên đào tạo cán bộ, công chức thuộc khối Đảng, khối Nội chính, cán bộ nữ, cán bộ trẻ, cán bộ là người dân tộc thiểu số.

- *Về đào tạo hoàn chỉnh chương trình Trung cấp lý luận chính trị*: Đối tượng là cán bộ đương chức được quy hoạch chức danh phó trưởng phòng và tương đương trở lên đã tốt nghiệp đại học trở lên (*trong đó nội dung, chương trình đã học đại học có số tiết học từ 250 tiết trở lên của các môn học trùng với chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị - hành chính*).

b. Đào tạo chuyên môn:

- *Về đào tạo sau Đại học*: Đào tạo sau đại học là nhu cầu cần thiết, cấp ủy các địa phương, cơ quan, đơn vị cần có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện. Đồng thời phải rà soát, kịp thời chấn chỉnh việc cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo sau đại học không đảm bảo chất lượng, không phù hợp với chuyên ngành, vị trí việc làm và chạy theo phong trào trong thời gian qua.

Về đối tượng đào tạo: Cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định của Trung ương và của tỉnh; đảm bảo đúng chuyên ngành, vị trí việc làm, có trình độ đại học chính quy (*có kết quả học tập từ loại trung bình khá trở lên*), có năng lực thực tiễn, phẩm chất đạo đức, bản lĩnh chính trị và các điều kiện khác (*ngoại ngữ, tin học, ...*).

- *Về đào tạo Đại học*⁴: Đối tượng là cán bộ đã bổ nhiệm hoặc quy hoạch các chức danh chủ chốt và số cán bộ hiện đang công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện, xã còn thiếu chuẩn về trình độ chuyên môn (*yêu cầu sau khi đào tạo xong phải đảm bảo thời gian công tác còn ít nhất 5 năm trở lên*).

- *Về đào tạo Trung cấp*⁵: Cán bộ đã bổ nhiệm, đã quy hoạch các chức danh nhưng còn thiếu chuẩn và số cán bộ còn lại hiện đang công tác ở các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể cấp huyện, xã (*yêu cầu sau khi đào tạo xong phải đảm bảo thời gian công tác còn ít nhất 5 năm trở lên*).

³ Qua rà soát, hiện nay còn 988 đ/c nợ bằng trung cấp lý luận chính trị.

⁴ Qua rà soát, hiện nay còn 173 đ/c nợ bằng đại học.

⁵ Qua rà soát, còn 65 đ/c nợ bằng trung cấp (trong đó cán bộ đã bổ nhiệm: 47; cán bộ quy hoạch các chức danh chủ chốt 18).

- Về đào tạo ngoại ngữ, tin học⁶:

+ Khuyến khích cán bộ, công chức tự học để nâng cao trình độ bản thân; trường hợp cần thiết nhà nước mới cử đi học và đài thọ kinh phí.

+ Đào tạo, bồi dưỡng theo chỉ tiêu phân bổ hàng năm của chương trình Đề án 165, Ban Tổ chức Trung ương.

1.2. Về bồi dưỡng cán bộ

Cần chú trọng nâng cao trình độ về mọi mặt theo chương trình bồi dưỡng, trong đó quan tâm đào tạo kiến thức quản lý Nhà nước, kiến thức thuộc chuyên ngành của các cơ quan khối Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, sở, ngành cấp tỉnh. Cập nhật kiến thức cho cán bộ, công chức từ tỉnh đến cơ sở, cụ thể:

- Bồi dưỡng cập nhật thông tin, kiến thức mới theo Quy định số 164-QĐ/TW ngày 01/02/2013 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức đối với cán bộ, lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ về công tác Đảng, Mặt trận, đoàn thể, nhà nước và các đơn vị sự nghiệp thuộc tỉnh.

- Bồi dưỡng về kỹ năng lãnh đạo, quản lý cho cán bộ quy hoạch Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; cán bộ quy hoạch trưởng, phó các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, cán bộ chủ chốt cấp huyện.

- Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng An ninh cho đối tượng I, II theo thông báo hàng năm của Học viện Quốc phòng và Quân khu 7.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước chương trình chuyên viên, chuyên viên chính, chuyên viên cao cấp; bồi dưỡng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức ngành Y tế, Giáo dục - Đào tạo và một số ngành khác⁷.

- Bồi dưỡng kiến thức quản lý kinh tế, kỹ năng lãnh đạo, quản lý; chuyên môn, nghiệp vụ.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức, kỹ năng quản lý, giao tiếp, văn hóa công sở, đạo đức nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ ngành Y tế, Giáo dục và Đào tạo.

- Bồi dưỡng, trang bị kiến thức, kỹ năng hoạt động cho đại biểu hội đồng nhân dân các cấp theo chương trình quy định.

- Bồi dưỡng về kỹ năng nghiệp vụ cho người hoạt động không chuyên trách ở các xã, phường, thị trấn, thôn, bản, tổ dân phố.

1.3. Về kinh phí

Hàng năm, căn cứ kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đã xây dựng, các địa phương, cơ quan, đơn vị lập dự toán, quản lý và sử dụng kinh phí theo

⁶ Qua rà soát, còn 559 đ/c chưa đạt chuẩn về ngoại ngữ và tin học.

⁷ Qua rà soát, còn 1.694 đ/c thiếu chứng chỉ quản lý nhà nước chương trình chuyên viên trở lên.

đúng thông tư, hướng dẫn và các văn bản liên quan hiện hành của Bộ Tài chính.

2. Về luân chuyển cán bộ

2.1. Cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

a. Đối tượng luân chuyển:

- Cán bộ là nguồn quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý chưa luân chuyển đi cơ sở.

- Cán bộ trẻ có triển vọng trong nguồn quy hoạch các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

b. Địa bàn luân chuyển:

Luân chuyển từ cấp trên xuống cấp dưới; từ cấp dưới lên cấp trên; từ địa phương, cơ quan, đơn vị này sang địa phương, cơ quan, đơn vị khác.

c. Số lượng cán bộ luân chuyển:

- Luân chuyển cán bộ ở các cơ quan cấp tỉnh quy hoạch các chức danh: Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo; cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý (*chưa qua luân chuyển*) về huyện, thành phố và ngược lại từ 20% trở lên.

- Luân chuyển cán bộ trẻ các chức danh thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý để đào tạo thực tiễn ở cơ sở; số lượng cụ thể căn cứ vào yêu cầu quy hoạch và bố trí cán bộ.

- Luân chuyển cán bộ quy hoạch các chức danh chủ chốt của các huyện, thành phố, nhiệm kỳ 2020 - 2025, 2021 - 2026 và những năm tiếp theo; số lượng cụ thể căn cứ vào yêu cầu quy hoạch và bố trí cán bộ.

2.2. Thời gian luân chuyển

Thực hiện theo quy định của Trung ương (*từ 03 đến 05 năm*); đối với các trường hợp đặc biệt do Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

2.3. Thời điểm thực hiện

Việc luân chuyển cán bộ thực hiện từ quý IV/2017.

2.4. Thẩm quyền quyết định luân chuyển cán bộ

Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý; cán bộ luân chuyển ra ngoài ngành, ngoài địa phương.

2.5. Chế độ hỗ trợ kinh phí đối với cán bộ luân chuyển

Cán bộ lãnh đạo chủ chốt của địa phương, cơ quan, đơn vị do Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, ngoài việc hưởng các chế độ chính sách theo quy định, còn được tính hỗ trợ một lần kinh phí theo Quyết

định số 811-QĐ/TU, ngày 29/11/2004 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy quy định tạm thời về việc hỗ trợ đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý khi được điều động, luân chuyển.

2.6. Quy trình luân chuyển cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý

✧ *Bước 1:* Trên cơ sở Kế hoạch đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy phê duyệt, Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với sở Nội vụ khảo sát nhu cầu, dự kiến danh sách cán bộ cần luân chuyển báo cáo Thường trực Tỉnh ủy.

✧ *Bước 2:* Sau khi có ý kiến của Thường trực Tỉnh ủy, Ban Tổ chức Tỉnh ủy tham mưu Thường trực Tỉnh ủy *(hoặc thừa ủy quyền của Thường trực Tỉnh ủy)* làm việc với Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện, Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể Lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến.

✧ *Bước 3:* Ban Tổ chức Tỉnh ủy báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy danh sách chính thức cán bộ được đề nghị luân chuyển ở các địa phương, cơ quan, đơn vị; các ý kiến của cấp ủy, lãnh đạo nơi đi, nơi đến và ý kiến của cán bộ được dự kiến luân chuyển để Ban Thường vụ Tỉnh ủy xem xét, quyết định.

✧ *Bước 4:* Ban hành Quyết định luân chuyển; Thường trực Tỉnh ủy gặp mặt, giao nhiệm vụ cho cán bộ được luân chuyển.

✧ *Bước 5:* Triển khai Quyết định luân chuyển cán bộ tới Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ huyện, thành phố trực thuộc Tỉnh ủy; Ban cán sự đảng, Đảng đoàn, tập thể lãnh đạo các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh nơi cán bộ luân chuyển đi và nơi cán bộ luân chuyển đến để thực hiện.

3. Điều động cán bộ

3.1. Đối tượng điều động

Là cán bộ lãnh đạo các sở, ban, ngành, địa phương có đủ tiêu chuẩn, điều kiện đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao. Điều động cán bộ phục vụ cho công tác luân chuyển cán bộ.

3.2. Địa bàn điều động

Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; các huyện, thành phố khuyết, thiếu hoặc cần bố trí, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ lãnh đạo chủ chốt.

3.3. Thời điểm thực hiện

Việc điều động cán bộ được thực hiện thường xuyên theo yêu cầu nhiệm vụ công tác và yêu cầu của công tác cán bộ.

3.4. Thẩm quyền điều động cán bộ

- Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định điều động đối với các chức danh cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý.

- Trường hợp điều động cán bộ ra ngoài ngành, ngoài địa phương: do Ban cán sự đảng UBND tỉnh quyết định đối với cán bộ thuộc các cơ quan Nhà nước; do Ban Tổ chức Tỉnh ủy quyết định đối với cán bộ thuộc khối Đảng, Đoàn thể sau khi có sự thống nhất bằng văn bản của Thường trực Tỉnh ủy.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đối với công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Ban Cán sự đảng Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo sở Nội vụ, các cơ quan liên quan; các sở, ban, ngành khối nhà nước; UBND huyện, thành phố triển khai, hướng dẫn thực hiện, kiểm tra đánh giá và định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ, Trường Chính trị tỉnh và các cơ quan liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đối với cán bộ thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý và cán bộ, công chức, viên chức khối Đảng, Mặt trận, đoàn thể cấp tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy vào đầu tháng 11 hằng năm.

- Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hằng năm đối với cán bộ, công chức, viên chức khối nhà nước; tổng hợp, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chung của tỉnh, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) vào đầu tháng 11 hằng năm trước khi ban hành.

- Trên cơ sở Kế hoạch này, các huyện ủy, thành ủy, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh căn cứ thực trạng đội ngũ cán bộ và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của địa phương, cơ quan, đơn vị mình xây dựng kế hoạch cụ thể hằng năm để triển khai thực hiện.

- Trường chính trị tỉnh và các cơ sở đào tạo trong tỉnh cần chấn chỉnh lại công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; củng cố, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên; tăng cường kỷ cương, kỷ luật đối với học viên để nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

2. Đối với công tác điều động, luân chuyển cán bộ

- Ban Cán sự đảng, Đảng đoàn, lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh; Ban Thường vụ Huyện ủy, Thành ủy, Đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy chủ động rà soát, đánh giá lại đội ngũ cán bộ; xây dựng kế hoạch điều động, luân chuyển cán bộ ở địa phương, cơ quan, đơn vị mình và tổ chức thực hiện việc điều động, luân chuyển cán bộ theo quy định. Định kỳ hằng năm đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ đối với cán bộ luân chuyển, báo cáo Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*).

- Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh chỉ đạo sở Tài chính, sở Nội vụ và các đơn vị có liên quan phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, tham mưu cho Ban Thường vụ Tỉnh ủy sửa đổi, bổ sung một số chế độ, chính sách luân chuyển cán bộ theo quy định, phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Ban Tổ chức Tỉnh ủy chủ trì phối hợp với các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy khối trực thuộc Tỉnh ủy; lãnh đạo các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức thực hiện Kế hoạch luân chuyển, điều động cán bộ đảm bảo tiến độ, thời gian đề ra.

- Giao Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy và các Ban xây dựng Đảng Tỉnh ủy căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của mình, tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện chủ trương của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về công tác luân chuyển, điều động cán bộ.

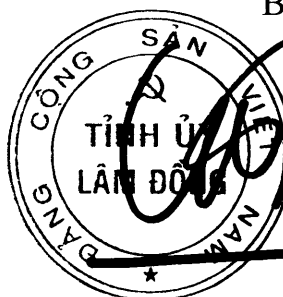
- Cấp ủy các cấp tiếp tục quán triệt các chủ trương, chính sách của Đảng về công tác luân chuyển, điều động cán bộ; tạo sự chuyển biến về nhận thức, thống nhất trong hành động của cấp ủy, đội ngũ cán bộ, đảng viên. Định kỳ hàng năm và khi cán bộ hết thời gian luân chuyển, tập thể Ban thường vụ cấp ủy, Lãnh đạo địa phương, đơn vị nhận xét, đánh giá cán bộ được luân chuyển theo quy định.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu gặp khó khăn, vướng mắc hoặc có vấn đề phát sinh, đề nghị các địa phương, cơ quan, đơn vị kịp thời báo cáo về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (*qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy*) để có hướng dẫn, điều chỉnh, bổ sung, chỉ đạo thực hiện. VR

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị (*báo cáo*);
- Ban Tổ chức Trung ương (*báo cáo*);
- Các ban Đảng, ban cán sự Đảng, đảng đoàn, BTV Tỉnh đoàn;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu VPTU, TH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
BÍ THƯ**



Nguyễn Xuân Tiến